

## **Bộ luật tố tụng hình sự - Chương IV**

### **Điều 69. Người định giá tài sản**

1. Người định giá tài sản là người có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực giá, được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng yêu cầu định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Người định giá tài sản có quyền: a) Tìm hiểu tài liệu của vụ án liên quan đến đối tượng phải định giá; b) Yêu cầu cơ quan yêu cầu định giá, người tham gia tố tụng yêu cầu định giá cung cấp tài liệu cần thiết cho việc định giá; c) Từ chối thực hiện định giá trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành định giá, các tài liệu cung cấp không đủ hoặc không có giá trị để định giá, nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình; d) Ghi ý kiến kết luận của mình vào bản kết luận chung nếu không thống nhất với kết luận của Hội đồng định giá tài sản; đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Người định giá tài sản có nghĩa vụ: a) Có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; b) Giữ bí mật điều tra mà mình biết được khi thực hiện định giá tài sản; c) Các nghĩa vụ khác theo quy định của luật.

4. Người định giá tài sản kết luận gian dối hoặc từ chối tham gia định giá mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

5. Người định giá tài sản phải từ chối tham gia tố tụng hoặc bị thay đổi khi thuộc một trong các trường hợp: a) Đồng thời là bị hại, đương sự; là người đại diện, người thân thích của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo; b) Đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật trong vụ án đó; c) Đã tiến hành tố tụng trong vụ án đó.

6. Việc thay đổi người định giá tài sản do cơ quan yêu cầu định giá tài sản quyết định.